

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST;

Ngày 17 - 4 - 2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ân.

2. Bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST- KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDMT ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI; Trụ sở: Xóm 08, xã Tr, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Danh T; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quang N; Chức vụ: Phó phòng thị trường Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI; Địa chỉ: Xóm 08, xã Tr, thành phố T, tỉnh T (Giấy ủy quyền số: 04/GUQ-CTQ ngày 03/12/2018). Có mặt.

- Bị đơn: Cửa hàng vật liệu xây dựng H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T; Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Quang N trình bày:

Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI và cửa hàng vật liệu xây dựng H đã ký Hợp đồng số 67/2017/CTQ-TT về việc mua bán xi măng Vinacomin được sản xuất tại Công ty cổ phần xi măng T- VVMI. Trên cơ sở của hợp đồng này, Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI đã cung cấp hàng hóa đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của bên mua là Cửa hàng vật liệu xây dựng H. Quá trình thanh toán hàng hóa đã cung cấp hai bên có tiến hành đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày hợp đồng được ký kết cho đến ngày 31/7/2018 cửa hàng vật liệu xây dựng H còn nợ Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI số tiền 340.159.424^d (Ba trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), ngày 28/11/2018 cửa hàng vật liệu xây dựng H đã thanh toán số tiền 151.660.000^d (Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), còn nợ lại 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI đã nhiều lần đơn đốc việc thanh toán bằng công văn đề nghị, bằng điện thoại, cử người đến cửa hàng gặp trực tiếp bà Trần Thị T là người đại diện theo pháp luật của cửa hàng vật liệu xây dựng H để yêu cầu thanh toán nợ tuy nhiên cửa hàng chưa thực hiện thanh toán nợ. Nay Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cửa hàng vật liệu xây dựng H phải trả cho Công ty Cổ phần Xi măng T- VVMI tổng số tiền nợ chưa thanh toán tính đến ngày 30/11/2018 là: 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

* Bị đơn cửa hàng vật liệu xây dựng H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác như Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cửa hàng vật liệu xây dựng H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến hoặc cử người đại diện đến Tòa án làm việc. Tòa án đã đến làm việc trực tiếp tại cửa hàng, đại diện theo pháp luật của cửa hàng bà Trần Thị T xác nhận có ký hợp đồng số 67/2017/CTQ-TT với công ty cổ phần xi măng T- VVMI về việc mua xi măng với số tiền 340.159.424^d (Ba trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm hai bốn đồng) đã xác nhận công nợ giữa hai bên. Ngày 28/11/2018 cửa hàng đã thanh toán cho công ty cổ phần xi măng T- VVMI số tiền 151.660.000^d (Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), bà T xác nhận còn nợ lại công ty cổ phần xi măng T- VVMI số tiền 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và hứa sẽ trả trong thời gian tháng 3/2019.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Quang N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn cửa hàng vật liệu xây dựng H có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 30/11/2018 còn nợ là 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

- Bị đơn cửa hàng vật liệu xây dựng H xác nhận số tiền cửa hàng còn nợ lại Công ty cổ phần xi măng T-VVMI là 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và đồng ý thanh toán số tiền trên cho Công ty cổ phần xi măng T-VVMI tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 21 tháng 02 năm 2019.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay gây khó khăn cho Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ căn cứ chứng minh tính đến ngày 30/11/2018 Cửa hàng vật liệu xây dựng H còn nợ Công ty cổ phần xi măng T-VVMI số tiền 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), Tòa án tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty cổ phần xi măng T-VVMI khởi kiện yêu cầu cửa hàng vật liệu xây dựng H thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Như vậy, có đủ cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cửa hàng vật liệu xây dựng H có trụ sở tại: Tổ 05, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, do đó Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn, Tòa án cũng đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng đến

nay cửa hàng vật liệu xây dựng H không nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án và cũng không đến Tòa án làm việc, cung cấp lời khai hay giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào liên quan yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty cổ phần xi măng T-VVMI yêu cầu Cửa hàng vật liệu xây dựng H có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 30/11/2018 là: 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 01/01/2017, Công ty cổ phần xi măng T-VVMI và Cửa hàng vật liệu xây dựng H đã ký Hợp đồng số: 67/2017/CTQ-TT về việc mua bán xi măng vinacomin được sản xuất tại Công ty cổ phần xi măng T-VVMI. Trên cơ sở của hợp đồng này, Công ty cổ phần xi măng T-VVMI đã giao cho Cửa hàng vật liệu xây dựng H số lượng xi măng Vinacomin với tổng trị giá là 340.159.424^d (Ba trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm hai bốn đồng). Ngày 28/11/2018, Cửa hàng vật liệu xây dựng H đã thanh toán một phần công nợ với số tiền là 151.660.000^d (Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền mua hàng mà Cửa hàng vật liệu xây dựng H còn nợ là 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Căn cứ vào biên bản xác nhận công nợ ngày 05/12/2018 giữa hai bên của Công ty cổ phần xi măng T-VVMI xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Xét quan hệ giữa các bên là quan hệ mua bán hàng hóa, được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, không có bên nào khiếu nại, hoặc có điều khoản thay đổi khi thực hiện hợp đồng. Đồng thời tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 21/02/2019, Cửa hàng vật liệu xây dựng H đã xác nhận tổng số nợ do mua hàng hóa còn nợ lại chậm thanh toán tính đến ngày 30/11/2018 là 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và hẹn thanh toán cho Công ty cổ phần xi măng T-VVMI trong tháng 3/2019.

Từ phân tích, nhận định trên yêu cầu về thanh toán tiền mua hàng còn nợ là 188.499.424 đồng của Cửa hàng vật liệu xây dựng H đối với Công ty cổ phần xi măng T-VVMI là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xi măng T-VVMI đối với Cửa hàng vật liệu xây dựng H về nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa do chậm trả tiền hàng.

2. Buộc Cửa hàng vật liệu xây dựng H trả cho Công ty cổ phần xi măng T-VVMI số tiền mua bán hàng hóa chưa thanh toán là 188.499.424^d (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Cửa hàng vật liệu xây dựng H phải chịu 9.424.971^d (Chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi một đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hoàn trả Công ty cổ phần xi măng T-VVMI số tiền 4.713.000^d (Bốn triệu bảy trăm mười ba

ngàn đồng) do ông Đỗ Quang N nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05751 ngày 13 tháng 12 năm 2018.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh